

PHỤ LỤC SỐ 04
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài
chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn
Báo cáo năm 2018

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300424088
- Vốn điều lệ: 144.200.000.000 VND (Một trăm bốn mươi bốn tỷ hai trăm triệu đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 144.200.000.000 VND (Một trăm bốn mươi bốn tỷ hai trăm triệu đồng)
- Địa chỉ: 9 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (84.28) 3829 6316 - 38231747
- Số fax: (84.28) 38225067
- Website: saigonshipvn.com
- Mã cổ phiếu (nếu có): SGS

Quá trình hình thành và phát triển

Ngày 22/9/1981:

Công ty Vận tải biển Sài Gòn (SaigonShip) ra đời theo Quyết định số 189/QĐ-UB của Ủy ban Nhân dân Thành Hồ Chí Minh là đơn vị hạch toán kinh tế độc lập trực thuộc Sở Giao thông Vận tải Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 05/12/1992:

Công ty được thành lập lại theo Quyết định số 175/QĐ-UB của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (Theo Nghị định 388/HĐBT ngày 20/11/1991 và Nghị định 156/HĐBT ngày 07/5/1992), là DNNN thuộc UBND TP. Hồ Chí Minh do Sở Giao thông Vận tải Thành phố Hồ Chí Minh trực tiếp quản lý.

Ngày 02/6/1999:

Công ty được chọn để xây dựng Đề án cổ phần hóa theo Quyết định số 3171/QĐ-UB-KT của Ủy ban Nhân dân Thành Hồ Chí Minh. Ngày 15/7/2004: Công ty là Công ty con trực thuộc Công ty Mẹ - Tổng Công ty cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn (SAMCO) là Doanh nghiệp Nhà nước hoạt động theo Luật DNNN (Quyết định số 172/2004/QĐ-UB của UBND TP. Hồ Chí Minh).

Ngày 09/12/2004:

Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn được thành lập theo Quyết định số: 6205/QĐ-UB của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc chuyển đổi Doanh nghiệp Nhà nước Công ty Vận tải biển Sài Gòn thành Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn.

Ngày 22/12/2005:

Công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động – Bầu Ban quản lý, Ban kiểm soát theo qui định.

Ngày 14/4/2006:

Công ty được Phòng Đăng ký Kinh doanh-Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp Công ty Cổ phần lần đầu – Vốn Điều lệ 109 tỷ đồng, trong đó vốn góp của Tổng Công ty Samco chiếm 51%.

Ngày 01/5/2006:



Công ty chính thức hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Đến nay:

Công ty hoạt động theo ngành nghề kinh doanh theo Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp Công ty Cổ phần - thay đổi lần thứ 10 ngày 28/03/2019.

Mã số Doanh nghiệp 0300424088.

Vốn điều lệ 144.200.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi bốn tỷ hai trăm triệu đồng)

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường biển trong và ngoài nước

Đại lý và môi giới hàng hải cho các tàu trong và ngoài nước;

Giao nhận hàng hóa trong nước và quốc tế;

Dịch vụ cung ứng tàu biển;

Kinh doanh khai thác bãi container, kho chứa hàng trung chuyển;

Kinh doanh và dịch vụ vận tải thủy nội địa;

Kinh doanh vận tải hàng bằng ô tô, bằng đường sắt;

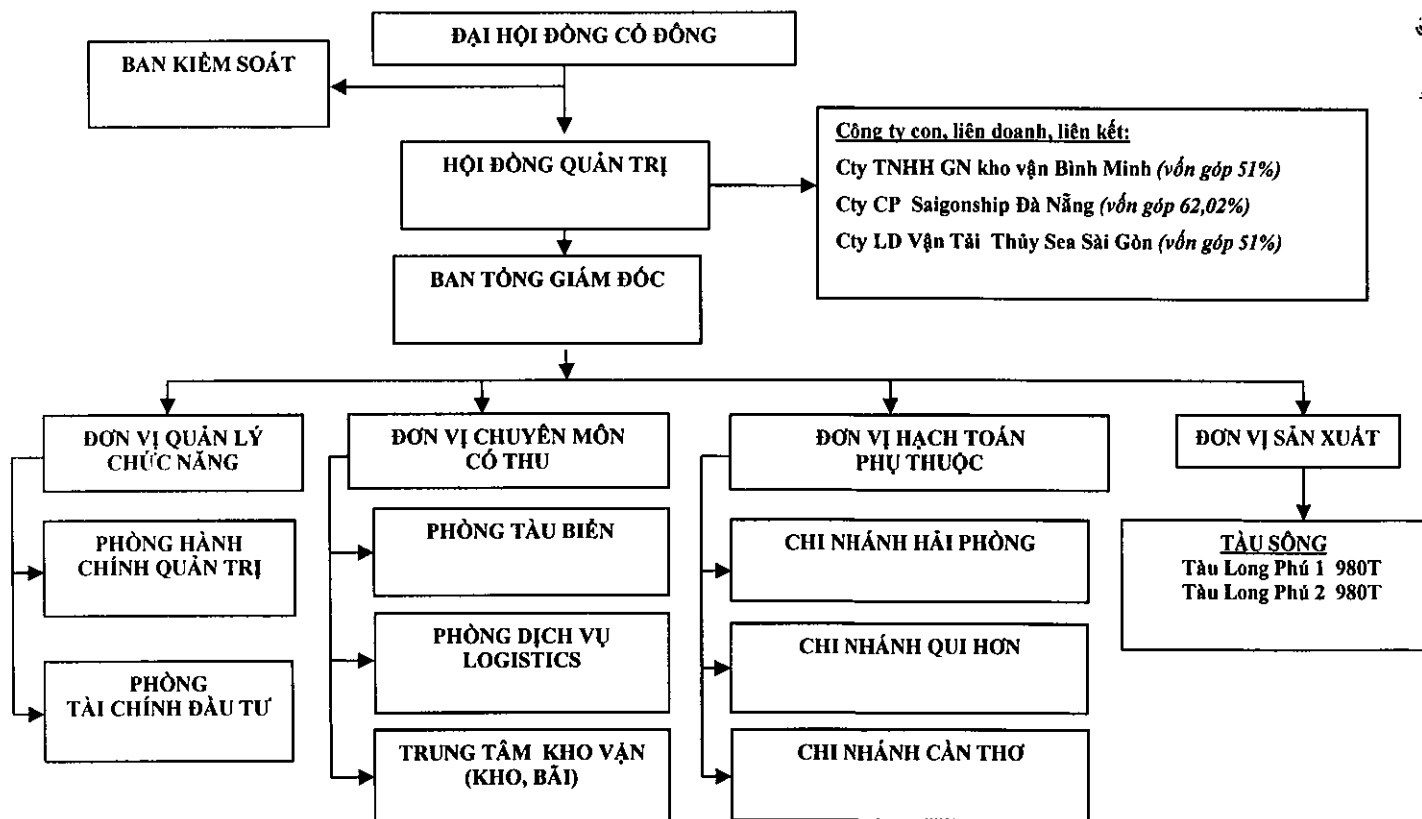
Cho thuê văn phòng.

Địa bàn kinh doanh: Trụ sở hoạt động của Công ty được đặt tại số 9 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Các chi nhánh trực thuộc:

- Chi nhánh Hải Phòng, số 57 Đinh Tiên Hoàng, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.
- Chi nhánh Cần Thơ, số 512/35 Cách Mạng tháng 8, phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.
- Chi nhánh Quy Nhơn, số 15 Hoàng Quốc Việt, P. Thị Nại, TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý



4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: trở thành một trong những Công ty hàng đầu trong lĩnh vực dịch vụ Logistics.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Tập trung và phát triển dịch vụ logistics và dịch vụ hàng hải.
 - + Dịch vụ logistics bao gồm: kho, bãi, giao nhận, vận tải thủy nội địa, vận tải đường bộ, khai thuê hải quan.
 - + Dịch vụ hàng hải: đại lý tàu biển.
- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:
 - + Luôn quyết tâm giữ môi trường xanh, sạch, đẹp cho thành phố Hồ Chí Minh.
 - + Tập trung đào tạo nhân lực tốt cho xã hội, tham gia các hoạt động xã hội như hiến máu nhân đạo nhằm góp phần xây dựng một xã hội công bằng, văn minh và tiến bộ.

5. Các rủi ro

Rủi ro về kinh tế chung:

Ngành nghề Logistics là tích hợp một chuỗi các công đoạn cơ bản (Đóng gói - Vận chuyển - Bảo quản - Phân phối) trong việc dịch chuyển hàng hóa từ nơi sản xuất đến tiêu thụ và ngược lại. Cho nên tác động của nền kinh tế chung đến ngành nghề rất lớn: bất cứ động thái nào của nền kinh tế chung làm thay đổi về Cơ cấu hàng hóa, số lượng hàng hóa, chủng loại hàng hóa, cung - cầu hàng hóa khu vực... đặc biệt là hàng hóa xuất nhập khẩu... sẽ tác động trực tiếp đến ngành nghề kinh doanh nói chung và công ty nói riêng.

Hoạt động xuất nhập khẩu gắn liền với sự phát triển của nền kinh tế cùng với các chính sách phát triển kinh tế, khi các chính sách kinh tế về xuất nhập khẩu thay đổi sẽ tác động mạnh đến kim ngạch xuất nhập khẩu và từ đó sẽ làm ảnh hưởng đến ngành nghề hoạt động dịch vụ logistics.

Rủi ro về ngành nghề kinh doanh:

Theo xu hướng toàn cầu hóa cùng với việc Việt Nam gia nhập Tổ chức kinh tế thế giới WTO cũng như các hiệp định thương mại khu vực như: EVFTA, VKFTA, ... sẽ tạo thành một thị trường sôi động trong lĩnh vực Logistics, sự có mặt tham gia của các công ty Logistics nước ngoài dưới hình thức liên doanh, liên kết ... và lợi thế sẽ thuộc về họ: mạng lưới toàn cầu, công nghệ quản trị vốn... khi đó tình hình cạnh tranh sẽ hết sức gay gắt.

Đối với thị trường trong nước, các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Logistics ngày càng gia tăng ngoài việc làm đại lý cho các công ty Logistics nước ngoài tại Việt Nam thì việc gia tăng về số lượng các doanh nghiệp trong nước cũng tạo thành một thị trường cạnh tranh gay gắt về mọi khía cạnh: Giá dịch vụ - chất lượng dịch vụ - chia sẻ hoặc thôn tính thị phần.

Rủi ro về chính sách tiền tệ:

Doanh thu và chi phí từ hoạt động logistics phát sinh ngoại tệ. Nên khi chính sách tiền tệ có sự biến động: chính sách quản lý ngoại hối, tỷ giá... sẽ tác động trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

Rủi ro khác:

Tính hoàn thiện và thực hiện của hệ thống pháp luật ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động của các doanh nghiệp trong nước nói chung và đến Công ty nói riêng.

Ngoài ra còn có các rủi ro khác như thiên tai, chiến tranh, dịch bệnh... hoặc một số rủi ro do tính đặc trưng của lĩnh vực hoạt động như: bảo hiểm, cướp biển, gian lận thương mại...

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	Thực hiện 2018	Kế hoạch	TH 2018/KH 2018
Tổng doanh thu	99,306,307,528	96,900,000,000	102.48%
Tổng chi phí	76,763,493,933	76,360,000,000	100.53%
Tổng lãi (lỗ) trước thuế	22,542,813,595	20,240,000,000	111.38%

Tổng doanh thu (TH/KH): 99.306.307.528/96.900.000.000đ đạt 102,48%
TỔNG CHI PHÍ (TH/KH): 76.763.493.933/76.360.000.000đ đạt 100.53%
TỔNG LÃI (LỖ) TRƯỚC THUẾ (TH/KH): 22.542.813.595/20.240.000.000đ đạt 111,38%

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh các thành viên Ban tổng giám đốc và Kế toán trưởng trong năm tài chính bao gồm:
Ban điều hành

Họ và tên	Chức vụ	Bổ nhiệm	Miễn nhiệm
Ông Đỗ Ngọc Lâm	Tổng giám đốc	26-04-16	
Ông Lê Minh	Phó Tổng giám đốc	16-05-16	
Bà Chu Thị Ngọc Huyền	Phó Tổng giám đốc	21-12-17	
Ông Phạm Văn Hưởng	Kế toán trưởng	04-05-17	

- Những thay đổi trong ban điều hành

Họ và tên	Chức vụ	Bổ nhiệm	Miễn nhiệm
Bà Chu Thị Ngọc Huyền	Tổng giám đốc	09-11-18	
Ông Đỗ Ngọc Lâm	Tổng giám đốc		09-11-18
Ông Phạm Văn Hưởng	Kế toán trưởng	04-05-17	

- Tại ngày 31/12/2018, tổng số nhân viên của Công ty là 75 người (tại ngày 31/12/2017 là 77 người).

- Chế độ làm việc: Công ty thực hiện chế độ làm việc 5 ngày/tuần và 8 giờ/ngày. Tùy theo điều kiện công việc đòi hỏi các đơn vị có thể làm thêm giờ để đáp ứng yêu cầu công việc được giao. Các chế độ chính sách cho người lao động thực hiện theo quy định hiện hành.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 86/NQ-ĐHĐCĐ-2018 ngày 26/07/2018 đã thông qua chủ trương dự án “Nâng cấp và mở rộng kho bãi”. Công ty đang từng bước thực hiện chủ trương như lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, thuê đơn vị tư vấn qui hoạch và định hướng xây dựng nhằm tối ưu hóa các khu chức năng cho chiến lược phát triển dài hạn. Công ty đang hoàn tất các thủ tục nghiệm thu, quyết toán xây dựng bãi container với diện tích 6.480 m² tại phường Linh Xuân, quận Thủ Đức nhằm nâng cao dịch vụ nâng hạ bãi container, một trong những mảng kinh doanh đem lại tỷ suất sinh lợi cao cho Công ty. Công ty cũng đang xem xét mua 2 xe nâng tại Trung tâm kho vận để nâng cao năng lực khai thác.

b) Các công ty con, công ty liên kết:

Công ty	Địa điểm	Quan hệ
Công ty CP Saigonship Đà Nẵng	Đà Nẵng, Việt Nam	Công ty con

Đầu tư vào công ty con

	31/12/2018	01/01/2018
	VND	VND
Công ty cổ phần Saigonship Đà Nẵng	9.773.000.000	9.773.000.000
	9.773.000.000	9.773.000.000

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0401358956 ngày 21 tháng 5 năm 2010 do Sở Kế hoạch & Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp và đăng ký thay đổi ngày 23 tháng 08 năm 2012, vốn góp của Công ty trong Công ty cổ phần Saigonship Đà Nẵng (SSCĐN) là 9.000.000.000 VND, tương đương 56,13% vốn điều lệ. Vốn góp thực tế của Công ty đến ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 9.773.000.000 VND, tương đương 62,2% trên tổng vốn góp.

Hoạt động chính của Công ty là vận tải hàng hóa bằng đường bộ; vận tải hàng hóa đường thủy nội địa; đại lý, môi giới, đấu giá; bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; chuẩn bị mặt bằng; xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại, kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê, cung ứng và quản lý nguồn lao động; bán buôn ô tô và xe có động cơ khác; bán lẻ ô tô con; vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương; mua bán, cho thuê sửa chữa container. Sản xuất, mua bán romooc.

Trong năm 2018, tình hình kinh doanh của SSCĐN tốt với mức tăng trưởng lợi nhuận sau thuế so với năm 2017 là 14%. Tỷ lệ nợ trên tổng tài sản là 37%, với tổng tài sản vào ngày 31/12/2018 là 27.732.000.000 đồng.

Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

		31/12/2018	01/01/2018
		VND	VND
Công ty liên doanh vận tải thủy Sea Sài Gòn	(i)	18.983.934.769	18.983.934.769
Công ty TNHH liên doanh Giao nhận kho vận Bình Minh	(ii)	33.600.000.000	33.600.000.000
		52.583.934.769	52.583.934.769

- (i) Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 2310/GP ngày 11 tháng 2 năm 2003 do Bộ Kế hoạch và đầu tư cấp, vốn góp của Công ty trong Công ty liên doanh vận tải thủy Sea Sài Gòn là 1,224,000 USD, tương đương 51% vốn điều lệ. Công ty liên doanh vận tải thủy Sea Sài Gòn vẫn đang trong quá trình thanh lý giải thể.
- (ii) Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 411022000401 thay đổi lần thứ 3 ngày 29 tháng 12 năm 2014 do Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh cấp và chứng nhận thay đổi lần thứ 1 ngày 30 tháng 6 năm 2009, vốn điều lệ của Công ty TNHH Giao nhận kho vận Bình Minh (GNKVBM) là 66.000.000.000 VND tương đương 4,000,000 USD, vốn góp của Công ty trong Công ty TNHH Giao nhận kho vận Bình Minh là 33.600.000.000 VND, tương đương 51% vốn điều lệ, tỷ lệ biểu quyết 50%. Công ty đã góp đủ vốn theo Giấy chứng nhận đầu tư.

Hoạt động chính của Công ty là dịch vụ kho bãi; dịch vụ đại lý vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường biển, đường thủy nội địa và đường hàng không; dịch vụ giao nhận hàng hóa; dịch vụ khai thuê hải quan dịch vụ vận tải container bằng đường bộ; dịch vụ cho thuê bãi chứa container rỗng; dịch vụ hỗ trợ vận tải khác và giám định hàng hóa.

Trong năm 2018, GNKVBM đạt lợi nhuận sau thuế là 9.720.049.715 đồng, tăng 85 % so với năm 2017. Tỷ lệ nợ trên tổng tài sản là 12,6%, cao hơn so với năm 2017 (0,9%) với tổng tài sản trong năm 2018 là 93.367.025.496 đồng. Nhìn chung, tình hình kinh doanh và tài chính của GNKVBM tốt.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng</i>			
Tổng giá trị tài sản	222,373,466,286.00	218,254,175,038	98.15%
Doanh thu thuần	76,090,221,110.00	89,418,512,267	117.52%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	43,974,309,010.00	22,166,863,629	50.41%
Lợi nhuận khác	271,189,332.00	375,949,966	138.63%
Lợi nhuận trước thuế	44,245,498,342.00	22,542,813,595	50.95%
Lợi nhuận sau thuế	43,155,578,962.00	18,425,532,945	42.70%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	10.10	7.62	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh:	10.05	7.58	
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn			
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			

+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.10	0.13
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0.11	0.15
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	77.03	90.38
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0.34	0.41
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	56.72%	21.00%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	21.60%	10.00%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	19.40%	8.44%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	57.80%	24.79%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Cổ phần: Tính đến 31/12/2018, tổng số cổ phần đang lưu hành của Công ty là 14.420.000 CP

a) Cơ cấu cổ đông:

- Cổ đông lớn: cổ đông sở hữu từ 5% vốn trở lên gồm:

Stt	Tên cổ đông	31/12/2018		01/01/2018	
		Số lượng cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ
1	Tổng Công ty Cơ khí GTVT Sài Gòn (SAMCO)	7.354.200	51%	7.354.200	51%
3	Cty TNHH MTV Dịch vụ Tiếp vận Toàn Cầu	5.396.354	37,42%	5.396.354	37,42%
4	Các cổ đông khác	1.669.446	11,58%	1.669.446	11,58%

- Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng Cổ phần	Tỷ lệ
I Cổ đông trong nước	483	14.404.550	99,89%
1. Pháp nhân	6	12.750.729	88,42%
2. Thử nhân	477	1.653.821	11,47%
II Cổ đông nước ngoài	1	15.450	0,11%
1. Pháp nhân	-	-	-

2. Thẻ nhân	1	15.450	0,11%
Tổng cộng	484	14.420.000	100%

b) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Trong năm Công ty không có sự thay đổi về vốn đầu tư của chủ sở hữu.

c) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Công ty hiện tại không nắm giữ cổ phiếu quỹ, trong năm 2018 công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ,

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị: 1.000.000 đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2017	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2018	(%) TH 2018/ TH2017	(%) TH 2018/ KH 2018
1	Doanh thu bán hàng cung cấp dịch vụ	76,090	89,418	88,900	117.52%	100.58%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-			
3	Doanh thu thuần về bán hàng và c/c dịch vụ	76,090	89,418	88,900	117.52%	100.58%
4	Giá vốn hàng bán	62,357	70,264	70,510	112.68%	99.65%
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và c/c dịch vụ	13,733	19,154	18,390	139.47%	104.15%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	35,727	9,465	7,500	26.49%	126.20%
7	Chi phí tài chính	(129)	91	150	-70.54%	60.67%
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	-	-	-		
8	Chi phí bán hàng	-	-	-		
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	5,615	6,361	5,900	113.29%	107.81%
10	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	43,974	22,167	19,840	50.41%	111.73%
11	Thu nhập khác	638	423	500	66.30%	84.60%
12	Chi phí khác	367	47	100	12.81%	47.00%
13	Lợi nhuận khác	271	376	400	138.75%	94.00%
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	44,245	22,543	20,240	50.95%	111.38%
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	1,090	4,117	3,762	377.71%	109.4%
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-	-		
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	43,155	18,426	16,478	42.70%	91.04%

Công ty chuyên hướng chiến lược và tập trung vào ngành nghề cốt lõi là: Dịch vụ hàng hải và Dịch vụ logistic như: Đại lý tàu biển, Dịch vụ giao nhận, dịch vụ vận tải đường bộ, đường thủy, dịch vụ bãi container, dịch vụ kho hàng ... nhằm phát huy thế mạnh lợi thế về cơ sở vật chất, mạng lưới hoạt động của các văn phòng - chi nhánh tại tất cả các cảng trong nước cũng như hệ thống đại lý tại nước ngoài thông qua các công ty liên doanh, liên kết với nước ngoài..

Trong năm 2018, Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ Công ty tăng 39 % so với thực hiện 2017, vượt 4 % kế hoạch 2018.

Doanh thu hoạt động tài chính giảm 74% so với năm 2017. Nguyên nhân chủ yếu là do trong năm 2017 Công ty thực hiện chuyển nhượng vốn góp tại Công ty CP TM – DV Quảng Trường Quốc Tế và Công ty TNHH Dịch vụ Công Ten Nơ Erria.

Năm 2018 được đánh giá là năm Công ty phát triển tốt nhất về lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh chính, tạo sự phát triển ổn định và bền vững của Công ty trong những năm tiếp theo.

2. **Tình hình tài chính**

a) Tình hình tài sản

• Tài sản ngắn hạn:	152,061,615,846
Tiền và các khoản tương đương tiền:	18,330,456,129
Đầu tư tài chính ngắn hạn:	105,000,000,000
Các khoản phải thu:	27,537,772,961
Hàng tồn kho:	777,404,204
Tài sản ngắn hạn khác:	415,982,552
• Tài sản dài hạn:	66,192,559,192
Các khoản phải thu dài hạn:	593,000,000
Tài sản cố định:	3,693,256,840
Bất động sản đầu tư:	4,881,338,375
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang:	10,847,430,469
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn:	43,573,000,000
Tài sản dài hạn khác:	2,604,533,508

b) Tình hình nợ phải trả:

• Nợ phải trả:	28,130,920,301
Nợ ngắn hạn:	19,953,524,901
Nợ dài hạn:	8,177,395,400

3. **Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:**

Trong năm 2018, Công ty đã tạo được hành lang trong quản trị giữa người đại diện vốn với công ty, giữa ban điều hành với hội đồng quản trị như ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị, mối quan hệ giữa HĐQT, BKS, BĐH và các doanh nghiệp thành viên Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn; Quy chế về người đại diện vốn của Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn tại các công ty con và công ty liên kết.

Đưa ứng dụng công nghệ vào quản trị tài chính tới các chi nhánh như phần mềm Bravo, Fast Pro. Đang dần kiện toàn nhân sự bộ máy nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển mới của

Công ty trong thời gian tới.

4. **Kế hoạch phát triển:**

➤ **Hoạt động kinh doanh:**

- Với các bộ phận kinh doanh: Giao chỉ tiêu kinh doanh cụ thể về doanh thu, lợi nhuận cho người đứng đầu phụ trách. Xây dựng cơ chế thưởng phù hợp nhằm thúc đẩy khuyến khích người lao động.
- Mạnh dạn thay đổi phương thức kinh doanh để đáp ứng yêu cầu phát triển, phát huy thế mạnh cũng như cơ hội, thách thức trong phát triển dịch vụ.
- Đặt ra mục tiêu đánh giá, xác định phân khúc thị trường, khách hàng để phát huy thế mạnh cũng như cơ hội, thách thức trong phát triển dịch vụ. Với dịch vụ được đánh giá là thế mạnh cần được đầu tư và phát huy.
- Xây dựng, giới thiệu, kết nối các dịch vụ của các chi nhánh, công ty con, công ty liên doanh liên kết và các cổ đông. Đẩy mạnh và tạo lợi thế trong chuỗi cung ứng dịch vụ logistics, nhằm nâng cao tính hoàn thiện trong hoạt động logistics, nâng cao tính chủ động, năng lực cạnh tranh, tăng hiệu quả kinh doanh, tạo thế mạnh nội tại nhằm mở rộng thị trường và tăng hiệu quả kinh doanh.
- Xây dựng chỉ tiêu phát triển doanh thu, cắt giảm chi phí, đào tạo đội ngũ sale và phát triển thị trường.
- Hoàn thiện và nâng cao chất lượng dịch vụ khai thác bãi container: Đầu tư xe nâng nhằm đáp ứng sản lượng ngày một tăng, nâng cao dịch vụ sửa chữa, vệ sinh container... trên cơ sở xây dựng các qui trình chặt chẽ, quản lý tốt các hoạt động nhằm mang đến cho khách hàng dịch vụ chuyên nghiệp, tiết kiệm thời gian và chi phí cho khách hàng.
- Hoàn thiện công trình xây dựng bãi chứa container rộng trên diện tích đất 6480m², nâng cao hiệu suất khai thác kỳ vọng.
- Tuân thủ chặt chẽ quy chế người đại diện vốn. Thông qua đại diện vốn của công ty tham gia vào HĐQT/HĐTV và Ban lãnh đạo của các công ty liên doanh liên kết và công ty con thực hiện công tác chỉ đạo, hỗ trợ, giám sát và quản lý tốt nguồn vốn.
- Các phòng ban chức năng phát huy đúng vai trò quản lý, tham mưu, hỗ trợ Ban điều hành trong triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh. Ngoài việc duy trì tốt khách hàng hiện hữu và cần phải phát triển thêm khách hàng mới. Tập trung vào các dịch vụ có lợi thế hướng đến chuyên môn hóa hoạt động giao nhận.
- Xây dựng chiến lược Marketing đến 2021 với trọng tâm quảng bá hình ảnh thương hiệu nhằm nâng cao vị thế thương hiệu của Công ty trong lĩnh vực dịch vụ Logistics.

➤ **Đầu tư phát triển và Nguồn vốn:**

❖ **Đầu tư tạo tài sản**

- Tiếp tục hoàn thiện công trình xây dựng bãi chứa container rộng trên diện tích đất 6480m², nâng cao hiệu suất khai thác.
- Từng bước triển khai chủ trương dự án mở rộng và cải tạo kho bãi. Tiến hành thủ tục để có quyền sử dụng khu đất 2110m² tích lũy quỹ đất sở hữu, nghiên cứu phương án xây dựng kho hoặc bãi kết hợp với việc theo đuổi mục tiêu tiếp tục đền bù giải tỏa

diện tích đất 12.000m² để kết hợp với diện tích 2110 m² để tạo thành khu đất 14.000m² để xây kho, bãi khai thác tạo thành trung tâm logistics với đầy đủ mô hình kho và bãi với tổng diện tích trên 7ha đất bao gồm JV sunrise.

- Mua xe nâng để nâng cao năng lực cũng như hiệu suất khai thác bãi.

❖ **Đầu tư vào công ty liên doanh liên kết**

- Xem xét đầu tư tăng vốn đối với các công ty liên doanh, công ty con đang mang lại hiệu quả cao và khi có nhu cầu tăng vốn để đầu tư tạo tài sản để mở rộng SXKD.

➤ **Tài chính và Quản trị rủi ro**

- Cập nhật, rà soát và xây dựng, hoàn chỉnh các qui định, qui trình trong đầu tư, mua sắm, thanh toán dịch vụ,... trong mọi hoạt động SXKD của công ty tuân thủ theo qui định của nhà nước.
- Tăng cường kiểm soát chi phí, công nợ, hàng tồn kho,... tính tuân thủ các qui định, qui trình trong công tác tài chính kế toán.
- Ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý tài chính đảm bảo tính chính xác, nhanh, thống nhất, đồng bộ đối với toàn bộ công ty.
- Xây dựng và thành lập được Ban kiểm soát nội bộ cùng với qui định ,qui chế hoạt động của Ban kiểm soát nội bộ tăng cường cho công tác kiểm tra, kiểm soát, quản lý rủi ro.

➤ **Tổ chức và nhân lực:**

- Xây dựng các qui trình thực hiện công việc chuẩn (SOP) đối với từng loại hình dịch vụ công việc tạo tiền đề cho việc tuyển dụng, phân công công việc, đánh giá tính hiệu quả công việc. Đồng thời là thước đo chuẩn để sắp xếp, phân công lao động cho phù hợp với kỹ năng và năng lực.
- Xây dựng và phát triển chiến lược đào tạo nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trên cơ sở đào tạo bên ngoài kết hợp với đào tạo nội bộ và đa dạng loại hình như học tập trung, học ngoài giờ... Chú trọng đào tạo cán bộ/ nhân viên tiếp thị với mục tiêu nâng cao và phát triển dịch vụ Logistics.

➤ **Giải pháp công nghệ:**

- Tiếp tục nâng cấp hiệu quả việc sử dụng các phần mềm công nghệ vào từng lĩnh vực hoạt động của công ty: Phần mềm kế toán, phần mềm giao nhận, phần mềm quản trị nhân sự, phần mềm khai thác bãi... và phần mềm BES quản trị qua mạng.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần).

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị tại ngày 31/12/2018:

Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP SGS	
		Đại diện	Cá nhân
Ông Phạm Hoàng Hiệp	Chủ tịch	7.354.200	
Ông Trần Thiện	Phó chủ tịch	5.396.354	
Bà Chu Thị Ngọc Huyền	Ủy viên	0	
Ông Bùi Viết Phú	Ủy viên	0	
Bà Huỳnh Như Ý	Ủy viên	0	

b) Hoạt động của HĐQT năm 2018

- Với vai trò là cơ quan quản lý cao nhất đại diện quyền lợi cho các cổ đông. HĐQT đã tích cực thực hiện vai trò, quyền hạn và trách nhiệm theo điều lệ công ty.
- HĐQT tổ chức họp định kỳ, đột xuất để kiểm tra, giám sát nhằm đảm bảo hoạt động công ty hiệu quả và phát triển đúng định hướng, ngoài ra HĐQT công ty cũng thường xuyên bàn bạc trao đổi với Ban lãnh đạo công ty nhằm chỉ đạo, tháo gỡ những khó khăn phát sinh trong hoạt động SXKD. Trong năm 2018, HĐQT đã ban hành 24 Nghị quyết và 16 Quyết định được công ty thực hiện như sau:

TT	Số/ngày tháng	Trích yếu nội dung	Tình hình thực hiện
1	49/NQ-HĐQT-SSC 08/02/2018	V/v thông qua chi bổ sung lương Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng nhân dịp Tết nguyên đán Mậu Tuất 2018	Công ty đã thực hiện chi trả
2	50/NQ-HĐQT-SSC 08/02/2018	V/v chi khen thưởng cho HĐQT, BKS, BĐH và cá nhân, tập thể nhận giấy khen Lao động tiên tiến cấp Tổng công ty nhân dịp Tết Nguyên đán Mậu Tuất 2018	Công ty đã thực hiện chi trả
3	51/NQ-HĐQT-SSC 08/02/2018	V/v thông qua việc thanh lý 09 xe nâng cũ của Kho CFS2	Thanh lý 9 xe nâng với giá khởi điểm bên thẩm định (Đại Việt) đưa ra: 540,9 triệu đồng/9xe Bán đấu giá thành: 560.600.000/9 xe, đã hoàn tất thủ tục thanh toán và bàn giao xe.
4	52/NQ-HĐQT-SSC 08/02/2018	V/v thông qua việc điều chỉnh giá khởi điểm bán đấu giá lần 2 02 tàu sông Long Phú 1 và Long Phú 2	Mức giá khởi điểm: 5.434.000.000đ/2 tàu (đã bao gồm thuế GTGT) Công ty đã thuê đơn vị thực hiện đấu giá tài sản theo quy định. Tuy nhiên, đến hết thời hạn đăng ký, không có khách hàng đăng ký tham gia đấu giá
5	53/NQ-HĐQT-SSC 08/02/2018	V/v cập nhật, bổ sung hợp đồng và điều lệ liên doanh Công ty TNHH Liên doanh giao nhận kho vận Bình Minh	Công ty TNHH Liên doanh giao nhận kho vận Bình Minh đã ban hành điều lệ liên doanh và phụ lục hợp đồng liên doanh

6	57/NQ-HĐQT-SSC 30/03/2018	V/v thông qua việc chọn đơn vị Tư vấn khảo sát và lập báo cáo tiền khả thi đối với khu đất 1,17 ha	Công ty đã ký hợp đồng với Công ty cổ phần tư vấn Xây dựng và Giao thông Mê Kông.
7	58/NQ-HĐQT-SSC 30/03/2018	V/v thông qua việc tiếp tục thanh lý tài sản 02 tàu sông Long Phú 1 và Long Phú 2	- Công ty đã tiến hành thuê định giá lại 02 Salan trên với chứng thư định giá số: 45/18/CT-DAVI ngày 22/5/2018 của Công ty TNHH Thẩm định giá Đại Việt • Giá trị 02 salan được thẩm định là: 4.825.619.000đ/02 Salan (đã bao gồm thuế GTGT) • Giá trị còn lại 02 salan theo sổ sách đến (30/6/2018): 4.367.028.890đ/02 Salan (chưa thuế GTGT)
8	59/NQ-HĐQT-SSC 30/03/2018	V/v thông qua việc bổ nhiệm Thư ký Hội đồng Quản trị Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn (Nguyễn Thị Thắm)	Quyết định của CT. HĐQT về việc bổ nhiệm Thư ký HĐQT trong thời hạn 2 năm kể từ ngày 30/03/2018
9	60/NQ-HĐQT-SSC 30/03/2018	V/v thông qua việc miễn nhiệm Thành viên HĐQT Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn (Nguyễn Thị Kim Hồng)	Đã thông qua tại ĐHĐCĐ bất thường 2018
10	61/NQ-HĐQT-SSC 30/03/2018	V/v thông qua quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị và mối quan hệ giữa HĐQT, BKS, BDH và các doanh nghiệp thành viên Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn	Ngày 20/04/2018, CT. HĐQT đã ký quyết định số 68/QĐ-HĐQT-SSC ban hành quy chế
11	62/NQ-HĐQT-SSC 30/03/2018	V/v thông qua quy chế về người đại diện vốn của Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn tại các công ty con và công ty liên kết	Ngày 20/04/2018, CT. HĐQT đã ký quyết định số 69/QĐ-HĐQT-SSC ban hành quy chế



12	66/NQ-HĐQT-SSC 19/04/2018	V/v thông qua nội dung biểu quyết tại cuộc họp HĐQT của Công ty TNHH Liên doanh Giao nhận kho vận Bình Minh	Đã thực hiện biểu quyết tại cuộc họp HĐQT của Công ty TNHH Liên doanh Giao nhận kho vận Bình Minh Kết quả: HĐQT đã thông qua các nội dung biểu quyết
13	72/NQ-HĐQT-SSC 14/06/2018	V/v thông qua mức giá khởi điểm và phương thức thanh lý tài sản 02 tàu sông Long Phú 1 và Long Phú 2	Mức giá: 4.825.000.000 đ/2 tàu. (đã bao gồm thuế GTGT) Bán đấu giá thành. Công ty đã ký hợp đồng, thu đủ tiền và bàn giao tàu cho người mua ngày 03/08/2018
14	73/NQ-HĐQT-SSC 14/06/2018	V/v lựa chọn ngân hàng gửi tiền có kỳ hạn	Đã tiến hành kí kết hợp đồng gửi tiền với 3 ngân hàng: Vietcombank; Viettinbank; BIDV
15	74/NQ-HĐQT-SSC 14/06/2018	V/v tổ chức Đại hội cổ đông bất thường	Đã tổ chức ĐHĐCĐ bất thường vào ngày 26/07/2018
16	75/NQ-HĐQT-SSC 22/06/2018	V/v lập danh sách cổ đông và tổ chức phiên họp Đại hội Đồng cổ đông bất thường năm 2018	Đã tổ chức ĐHĐCĐ bất thường vào ngày 26/07/2018
17	78/NQ-HĐQT-SSC 03/07/2018	V/v thông qua nội dung trình tại ĐHĐCĐ bất thường năm 2018	Đã trình tại ĐHĐCĐ bất thường 2018
18	79/NQ-HĐQT-SSC 03/07/2018	V/v thông qua nội dung biểu quyết tại cuộc họp HĐQT/ĐHĐCĐ Công ty CP Saigonship Đà Nẵng	Đã thực hiện biểu quyết tại cuộc họp HĐQT/ĐHĐCĐ Công ty CP Saigonship Đà Nẵng. Kết quả: HĐQT/ĐHĐCĐ SSC Đà Nẵng đã thông qua các nội dung biểu quyết
19	80/NQ-HĐQT-SSC 03/07/2018	V/v thay thế người đại diện là thành viên HĐQT tại Công ty TNHH Liên doanh giao nhận kho vận Bình Minh (cử ông Trần Thiện thay thế bà Lê Thị Vân)	(Nghị quyết này đã được thay thế bằng NQ số 88 ngày 19/07/2018)

20	81/NQ-HĐQT-SSC 03/07/2018	V/v thay thế người đại diện là thành viên HĐQT tại Công ty CP Saigonship Đà Nẵng (Miễn nhiệm: ông Đỗ Ngọc Lâm, ông Tô Văn Hiệp; đề cử: bà Chu Thị Ngọc Huyền, ông Trần Thiện)	Đã thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên 2018 tại Saigonship Đà Nẵng
21	82/NQ-HĐQT-SSC 19/07/2018	V/v đề cử thay thế thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ III (2016-2021)	Đã thực hiện tại ĐHĐCĐ bất thường 2018
22	88/NQ-HĐQT-SSC 14/08/2018	V/v thông qua việc cử người đại diện phần vốn của Công ty tại Công ty TNHH Liên doanh giao nhận kho vận Bình Minh	HĐTV JVS đã ra Nghị quyết về việc thay thế DDV của SSC
23	104/NQ-HĐQT-SSC 18/12/2018	V/v thông qua mức lương Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng Công ty	Đã thực hiện
24	108/NQ-HĐQT-SSC 18/12/2018	V/v thực hiện các hợp đồng hợp tác kinh doanh/ cho thuê kho, bãi, văn phòng Công ty	Đang thực hiện
	QUYẾT ĐỊNH		
1	62A/QĐ-HĐQT-SSC 30/03/2018	QĐ Vv bổ nhiệm thư ký HĐQT Công ty	Đã thực hiện
2	68/QĐ-HĐQT-SSC 20/04/2018	QĐ ban hành quy chế hoạt động của HĐQT	Đã thực hiện
3	69/QĐ-HĐQT-SSC 20/04/2018	QĐ ban hành quy chế hoạt động của Đại diện vốn	Đã thực hiện
4	90/QĐ-HĐQT-SSC 04/09/2018	V/v thông qua các biểu mẫu báo cáo quản trị SSC	Đã thực hiện
5	95/QĐ-HĐQT-SSC 09/11/2018	V/v miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Đỗ Ngọc Lâm	Tiến hành miễn nhiệm tại ĐHĐCĐ thường niên 2019 theo quy định
6	96/QĐ-HĐQT-SSC 09/11/2018	V/v bổ nhiệm tạm thời thành viên HĐQT đối với bà Chu Thị Ngọc Huyền	Tiến hành bổ nhiệm tại ĐHĐCĐ thường niên 2019 theo quy định
7	97/QĐ-HĐQT-SSC 09/11/2018	V/v miễn nhiệm TGD - Người đại diện theo pháp luật Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn	Đã thực hiện
8	98/QĐ-HĐQT-SSC 09/11/2018	V/v bổ nhiệm quyền TGD - Người đại diện theo pháp luật Công ty CP	Được thay thế bằng QĐ số 102/QĐ-HĐQT-SSC ngày

		Vận tải biển Sài Gòn	27/11/2018
9	99/QĐ-HĐQT-SSC 09/11/2018	V/v thay đổi người đại diện theo pháp luật Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn	Được thay thế bằng QĐ số 103/QĐ-HĐQT-SSC ngày 27/11/2018
10	100/QĐ-HĐQT-SSC 09/11/2018	V/v cử người đại diện phần vốn của SSC tại Công ty Liên doanh giao nhận kho vận Bình Minh	Đã thực hiện
11	101/QĐ-HĐQT-SSC 26/11/2018	V/v gia hạn hợp đồng thuê kho CFS2 giữa SSC với Công ty TNHH Liên doanh giao nhận Kho vận Bình Minh	Đã thực hiện
12	102/QĐ-HĐQT-SSC 27/11/2018	V/v bổ nhiệm Tổng giám đốc - Người đại diện theo pháp luật của Công ty - Bà Chu Thị Ngọc Huyền	Đã thực hiện
13	103/QĐ-HĐQT-SSC 27/11/2018	V/v thay đổi người đại diện theo pháp luật Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn	Đã thực hiện
14	105/QĐ-HĐQT-SSC 18/12/2018	V/v mức lương của Tổng giám đốc Công ty	Đã thực hiện
15	106/QĐ-HĐQT-SSC 18/12/2018	V/v điều chỉnh mức lương của Phó TGD - Lê Minh	Đã thực hiện
16	107/QĐ-HĐQT-SSC 18/12/2018	V/v điều chỉnh mức lương của Kế toán trưởng - Phạm Văn Hương	Đã thực hiện

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát tại ngày 31/12/2018:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Số lượng CP
Bà Võ Ngọc Thủy	Trưởng ban	28-04-2016	26-07-2018	0
Bà Huỳnh Như Ý	Ủy viên	28-04-2016	26-07-2018	0
Ông Bùi Việt Phú	Ủy viên	24-10-2017	26-07-2018	0
Ông Đỗ Đức Tuấn	Trưởng ban	26-07-2018		0
Bà Đoàn Thị Giao Thuyết	Ủy viên	26-07-2018		0
Bà Nguyễn Thùy Dương	Ủy viên	26-07-2018		0

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Với vai trò giám sát tình hình hoạt động, đặc biệt là công tác tài chính của công ty, ban kiểm soát đã thực hiện kiểm tra định kỳ và khi có yêu cầu, cũng như thẩm định các nội dung thuộc phạm vi hoạt động của Ban kiểm soát về các vấn đề được thông qua tại nghị quyết của đại hội đồng cổ đông năm 2018 đã thông qua, giám sát thực thi nội dung các nghị quyết của Hội đồng quản trị.

- Tiến hành xem xét các báo cáo tổng kết tài chính, kinh doanh hàng quý do Ban Tổng giám đốc và phòng tài chính đầu tư để kịp thời cập nhật thông tin cho công tác kiểm soát của mình.
- Xem xét các biên bản thanh tra, kiểm tra, Kiểm tra việc triển khai thực hiện kết luận thanh tra của các đơn vị liên quan.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

QUÝ THÙ LAO TH NĂM 2018

STT	Họ Tên	Chức Vụ	Thù lao tháng	Thù lao năm
1	LÊ VĂN PHA	Chủ tịch HĐQT(7)	3.000.000	21.000.000
	PHẠM HOÀNG HIỆP	Chủ tịch HĐQT(5)	3.000.000	15.000.000
2	TRẦN THIÊN	Phó CT HĐQT(12)	2.000.000	24.000.000
3	ĐỖ NGỌC LÂM	TV, HĐQT(10)	2.000.000	20.000.000
4	LÊ MINH	TV, HĐQT(7)	2.000.000	14.000.000
5	BÙI VIẾT PHÚ	TV, HĐQT(5)	2.000.000	10.000.000
6	NGUYỄN THỊ KIM HỒNG	TV, HĐQT(7)	2.000.000	14.000.000
	HUỖNH NHƯ Ý	TV, HĐQT(5)	2.000.000	10.000.000
7	VÕ NGỌC THỦY	TB. kiểm soát(7)	2.000.000	14.000.000
8	ĐỖ ĐỨC TUẤN	TB. kiểm soát(5)	2.000.000	10.000.000
9	ĐOÀN THỊ GIAO THUYẾT	TV, Ban kiểm soát(5)	1.000.000	5.000.000
	HUỖNH NHƯ Ý	TV, Ban kiểm soát(7)	1.000.000	7.000.000
11	BÙI VIẾT PHÚ	TV, Ban kiểm soát(7)	1.000.000	7.000.000
12	NGUYỄN THÙY DƯƠNG	TV, Ban kiểm soát(5)	1.000.000	5.000.000
	Cộng			176.000.000

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Trong năm các cổ đông nội bộ của Công ty không có giao dịch cổ phiếu.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 của
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN VÀ CÔNG TY CON

Kính gửi: Quý cổ đông
Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Giám đốc
Công ty cổ phần Vận tải biển Sài Gòn

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Vận tải Biển Sài Gòn và công ty con (gọi tắt là “Tập đoàn”), được lập ngày 26 tháng 03 năm 2019, từ trang 5 đến trang 45, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính

(đã ký)

TRANG ĐẮC NHA
Phó Tổng Giám đốc
Số giấy CN ĐKHN kiểm toán

(đã ký)

PHẠM THỊ NGỌC LIÊN
Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM
TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 03 năm 2019

2. **Báo cáo tài chính được kiểm toán** (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán) bao gồm:
Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Địa chỉ cung cấp thông tin về báo cáo tài chính của công ty

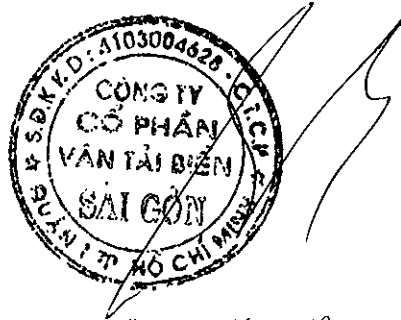
09 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Hoặc có thể xem tại địa chỉ <http://saigonship.com.vn/>

Trên đây là báo cáo thường niên của Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn

Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn kính thông báo đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước,
Sở GDCK Hà Nội, quý cổ đông, quý nhà đầu tư được rõ,

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Văn Hương